



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Enhancing the Quality of the Journal of Energy Science and Technology toward Scopus and Web of Science Indexing: Mechanisms, Solutions, and Roadmap

Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.139-145>

*Corresponding author:

Email address:

thuccv@epu.edu.vn

Received: 10/08/2026

Received in Revised Form:
17/08/2026

Accepted: 08/09/2026

Chu Viet Thuc*, Nguyen Le Cuong

Electric Power University, No. 235 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: In efforts to strengthen research capacity and international engagement, a university journal is more than an outlet for research findings; it also reflects the quality of academic governance and the scholarly standing of its host institution. This paper compares the core requirements of Scopus and Web of Science with the current status of the Journal of Energy Science and Technology, focusing on disciplinary positioning, governance, manuscript supply, peer review, digital infrastructure, internationalization, and financial mechanisms. The analysis indicates that progress toward international indexing requires the journal to develop as an academic institution embedded in the university's ecosystem of research, education, and international cooperation, rather than merely satisfying a set of technical criteria. Accordingly, the paper proposes seven groups of solutions and a roadmap for 2026–2030, prioritizing internal capacity building, publication regularity, scholarly quality, and the gradual expansion of academic influence. An application to Scopus or Web of Science should be made only after these foundations have been sustained, thereby supporting long-term development and avoiding a purely target-driven pursuit of indexation.

Keywords: scientific journal; Scopus; Web of Science; academic governance; internationalization



Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng hướng tới Scopus và Web of Science: Cơ chế, giải pháp và lộ trình

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.139-145>

*Tác giả liên hệ:

Địa chỉ Email:

thuocv@epu.edu.vn

Ngày nộp bài: 10/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 17/08/2026

Ngày chấp nhận: 08/09/2026

Chu Việt Thức*, Nguyễn Lê Cường

Trường Đại học Điện lực, 235 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Trong tiến trình nâng cao năng lực nghiên cứu và hội nhập quốc tế của các trường đại học, tạp chí khoa học không chỉ là nơi công bố kết quả mà còn phản ánh chất lượng quản trị và uy tín học thuật của cơ sở đào tạo. Bài viết đối chiếu các yêu cầu cốt lõi của Scopus và Web of Science với thực trạng của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng, tập trung vào định hướng chuyên môn, mô hình quản trị, nguồn bản thảo, quy trình phản biện, hạ tầng số, mức độ quốc tế hóa và cơ chế tài chính. Kết quả phân tích cho thấy, để tiến tới các cơ sở dữ liệu quốc tế, Tạp chí cần được phát triển như một thiết chế học thuật gắn với hệ sinh thái nghiên cứu, đào tạo và hợp tác quốc tế của Nhà trường, thay vì chỉ hoàn thiện các tiêu chí kỹ thuật. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất bảy nhóm giải pháp cùng lộ trình giai đoạn 2026–2030, trong đó ưu tiên xây dựng năng lực nội sinh, duy trì tính đều kỳ, nâng cao chất lượng học thuật và từng bước mở rộng ảnh hưởng. Việc nộp hồ sơ vào Scopus hoặc Web of Science chỉ nên thực hiện khi các điều kiện nền tảng đã được duy trì ổn định, qua đó bảo đảm sự phát triển bền vững và tránh chạy theo mục tiêu chỉ mục mang tính hình thức.

Từ khóa: tạp chí khoa học; Scopus; Web of Science; quản trị học thuật; quốc tế hóa

1. Bối cảnh và vấn đề đặt ra

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những động lực chủ yếu của phát triển [1]. Đối với các trường đại học, yêu cầu này được cụ thể hóa qua năng lực tạo ra tri thức mới, tổ chức thẩm định, lưu giữ và lan tỏa kết quả nghiên cứu. Giá trị của nghiên cứu còn được thể hiện ở khả năng chuyển hóa kết quả vào nội dung và phương pháp đào tạo, đồng thời tạo môi trường để giảng viên, học viên và sinh viên cùng tham gia hoạt động học thuật. Sự gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc

đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành các sản phẩm khoa học có giá trị. Trong hệ sinh thái đó, tạp chí khoa học không chỉ phản ánh thành tựu nghiên cứu mà còn cho thấy chất lượng quản trị học thuật, mức độ liêm chính và năng lực hội nhập của cơ sở giáo dục đại học. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng được xác định trong Đề án số 01-ĐA/ĐU của Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội [2].

Với mục tiêu tham gia Scopus hoặc Web of Science, Tạp chí cần xác định đây là quá trình nâng cao chất lượng lâu dài, không thể hoàn thành chỉ bằng một số giải pháp kỹ thuật như xây dựng

trang thông tin điện tử bằng tiếng Anh, gắn DOI hoặc bổ sung thành viên nước ngoài vào Hội đồng Biên tập. Theo tiêu chí chính thức, trước khi được Hội đồng Tư vấn và Lựa chọn Nội dung Scopus (Content Selection and Advisory Board - CSAB) đánh giá, tạp chí phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật về phản biện, tính đều kỳ, ISSN, lịch sử xuất bản, tiêu đề và tóm tắt tiếng Anh, cùng tuyên bố công khai về đạo đức xuất bản. Sau đó, Scopus đánh giá theo năm nhóm: chính sách tạp chí, chất lượng nội dung, vị thế học thuật, tính đều kỳ và khả năng truy cập trực tuyến [3]. Web of Science áp dụng 28 tiêu chí, gồm 24 tiêu chí chất lượng để xem xét tạp chí vào Emerging Sources Citation Index (ESCI) và bốn tiêu chí ảnh hưởng bổ sung để xem xét vào các bộ chỉ mục SCIE, SSCI hoặc AHCI [4]. Vì vậy, việc được chỉ mục là kết quả tích lũy của một hệ thống xuất bản đáng tin cậy và vận hành ổn định, lâu dài, là cả một sự cố gắng không ngừng nghỉ chứ không thể và không phải sản phẩm của một đợt hoàn thiện hồ sơ trong thời gian ngắn.

Trường Đại học Điện lực là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực trong đó hoạt động đào tạo và nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực điện lực, năng lượng, điện tử, điều khiển và tự động hóa, cơ khí và xây dựng; đồng thời là cơ quan chủ quản Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng (ISSN: 1859-4557). Nhà trường đã hình thành đội ngũ giảng viên, các hướng nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học và mạng lưới hợp tác gắn với những lĩnh vực này, góp phần phục vụ quá trình chuyển dịch năng lượng. Đây là nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của Tạp chí, nhưng không tự thân bảo đảm chất lượng học thuật hay số lượng công bố. Vì vậy, cần tăng cường kết nối giữa đào tạo, nghiên cứu và hợp tác khoa học nhằm tạo lập nguồn bản thảo có chất lượng, được tuyển chọn, phản biện và phổ biến theo các chuẩn mực học thuật quốc tế. Từ cách tiếp cận này, bài viết trình bày các yêu cầu cốt lõi đối với tạp chí hướng tới Scopus hoặc Web of Science, phân tích thực trạng của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng, đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách, nhóm giải pháp và lộ trình thực hiện giai đoạn 2026–

2030. Quan điểm xuyên suốt là ưu tiên xây dựng năng lực nội sinh, không chạy theo chỉ tiêu hình thức và không đánh đổi đạo đức xuất bản để đạt mốc thời gian.

2. Các yêu cầu cốt lõi đối với tạp chí khoa học hướng tới Scopus và Web of Science

Qua đối chiếu các tiêu chí của Scopus và Web of Science với thông lệ xuất bản học thuật quốc tế, bài viết xác định ba nhóm yêu cầu nền tảng đối với một tạp chí khoa học, gồm: tính tin cậy và minh bạch; chất lượng học thuật và tính độc lập trong biên tập; hạ tầng xuất bản số, mức độ quốc tế hóa và ảnh hưởng học thuật. Các yêu cầu này được phân tích tại các mục 2.1–2.3.

2.1. Tính tin cậy và minh bạch trong hoạt động xuất bản

Điều kiện đầu tiên của một tạp chí hướng tới các cơ sở dữ liệu quốc tế là duy trì lịch xuất bản ổn định, xác định rõ tôn chỉ và phạm vi, đồng thời công khai quy trình phản biện, chuẩn mực đạo đức xuất bản, cơ chế xử lý xung đột lợi ích, khiếu nại, đình chỉ và rút bài. Hoạt động của Tạp chí cần phù hợp với Luật Báo chí số 126/2025/QH15 [5], Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 [6] và Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam [7]. Chính sách về phí, bản quyền, giấy phép, lưu trữ và truy cập cũng cần được công bố đầy đủ và thực hiện nhất quán. Tính minh bạch không chỉ thể hiện ở hệ thống chính sách được công bố mà còn ở quy trình vận hành và các biện pháp kỹ thuật hỗ trợ kiểm soát chất lượng, như kiểm tra trùng lặp, xác minh thông tin tác giả, quản lý lịch sử phản biện và lưu vết quá trình xử lý bản thảo. Các yêu cầu này cần được thực hiện nhất quán và được kiểm chứng bằng hồ sơ vận hành ổn định trong một khoảng thời gian đủ dài.

2.2. Chất lượng học thuật và tính độc lập trong biên tập

Chất lượng học thuật trước hết phụ thuộc vào phạm vi chuyên môn đủ tập trung để hình thành bản sắc và vào khả năng tuyển chọn những bài báo có đóng góp mới. Hội đồng Biên tập cần

quy tụ các nhà khoa học có năng lực và tham gia thực chất vào hoạt động của Tạp chí. Trong mô hình này, cơ quan chủ quản giữ vai trò bảo đảm nguồn lực, còn quyết định chấp nhận hoặc từ chối bản thảo thuộc thẩm quyền học thuật của Tổng Biên tập và Ban Biên tập. Đối với bài viết của người thuộc Trường, lãnh đạo hoặc thành viên Hội đồng Biên tập, quy trình xử lý cần có cơ chế độc lập nhằm kiểm soát xung đột lợi ích.

2.3. Hạ tầng xuất bản số, quốc tế hóa và ảnh hưởng học thuật

Về hạ tầng xuất bản số, mỗi bài báo cần có trang đích ổn định, DOI và dữ liệu (metadata) đầy đủ về tác giả, ORCID, cơ quan công tác, nguồn tài trợ, tài liệu tham khảo, giấy phép sử dụng và các cập nhật sau công bố [8]. Tỷ lệ bài viết bằng tiếng Anh cùng mức độ tham gia của tác giả, biên tập viên và phản biện quốc tế cũng là những chỉ báo quan trọng của quá trình quốc tế hóa. Tuy nhiên, các chỉ báo này chỉ có ý nghĩa khi bài báo tạo ra giá trị học thuật, có khả năng được phát hiện, tiếp cận và trích dẫn một cách tự nhiên trong cộng đồng khoa học.

3. Thực trạng hoạt động và những điểm nghẽn của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng được thành lập năm 2010, có mã số ISSN 1859-4557 và hiện duy trì bốn số xuất bản mỗi năm. Trong quá trình hoạt động, Tạp chí đã từng bước chuẩn hóa việc tiếp nhận bản thảo, tổ chức phản biện và biên tập. Việc Tạp chí được Hội đồng Giáo sư nhà nước đưa vào Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025, với mức điểm tối đa 0,5 trong lĩnh vực Điện - Điện tử - Tự động hóa, cho thấy Tạp chí đã có mức độ ghi nhận nhất định trong cộng đồng chuyên môn [9]. Bên cạnh đó, mạng lưới các khoa, viện, nhóm nghiên cứu, doanh nghiệp và đối tác quốc tế của Nhà trường là nguồn lực có thể được kết nối để hỗ trợ phát triển Tạp chí.

Những kết quả nêu trên chưa đủ để đáp ứng yêu cầu của một tạp chí hướng tới các cơ sở dữ liệu quốc tế. Mô hình quản trị hiện còn phụ thuộc nhiều vào nhân sự kiêm nhiệm; nguồn bản thảo có chất lượng chưa ổn định; tỷ lệ bài viết bằng tiếng

Anh cũng như mức độ tham gia của tác giả và phản biện quốc tế còn hạn chế. Hạ tầng xuất bản số, dữ liệu, DOI, ORCID, cơ chế lưu trữ và hệ thống thống kê chưa được triển khai đồng bộ, trong khi hoạt động truyền thông học thuật, kế hoạch tài chính trung hạn và cơ chế huy động chuyên gia vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Điểm nghẽn cốt lõi là chưa hình thành được cơ chế kết nối kết quả từ nhiệm vụ khoa học, nhóm nghiên cứu, đào tạo sau đại học, hội thảo và hợp tác quốc tế thành nguồn bản thảo được tuyển chọn, hoàn thiện và nâng cấp theo chuẩn mực quốc tế [10].

4. Giải pháp, cơ chế và lộ trình nâng cao chất lượng Tạp chí

Xuất phát từ các yêu cầu cốt lõi và những điểm nghẽn đã phân tích, bài viết đề xuất bảy nhóm giải pháp gắn với lộ trình thực hiện giai đoạn 2026–2030. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ giữa định vị học thuật, mô hình quản trị, nguồn bản thảo, quy trình chất lượng, hạ tầng số, quốc tế hóa và cơ chế tài chính.

4.1. Định vị phạm vi chuyên môn và xây dựng bản sắc học thuật

Để hình thành bản sắc học thuật, Tạp chí cần xác định phạm vi chuyên môn tập trung vào khoa học và công nghệ năng lượng, trong đó ưu tiên những chủ đề phù hợp với định hướng đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường như chuyển dịch năng lượng, lưới điện thông minh, năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, thị trường điện, an ninh năng lượng và công nghệ số. Trên cơ sở đó, chiến lược nội dung ba năm cần được xây dựng và rà soát hằng năm, đồng thời chú trọng phát triển bài tổng quan, bài dữ liệu, bài chính sách và các số chuyên đề xoay quanh những câu hỏi khoa học cụ thể. Các bài đặt hàng hoặc bài mời vẫn được thẩm định và phản biện theo cùng chuẩn mực chất lượng như các bản thảo khác.

4.2. Hoàn thiện mô hình quản trị và bảo đảm tính độc lập học thuật

Việc hoàn thiện mô hình quản trị cần được bắt đầu từ Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó phân định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản, Tổng Biên tập, Hội đồng Biên tập, Ban Biên tập và

thư ký tòa soạn. Thành viên Hội đồng Biên tập cần được lựa chọn trên cơ sở năng lực chuyên môn, có nhiệm kỳ, cam kết đóng góp và được đánh giá hằng năm. Đồng thời, quyết định hỗ trợ tài chính cần được tách khỏi quyết định học thuật; mọi bản thảo có xung đột lợi ích phải được chuyển cho một biên tập viên độc lập phụ trách.

4.3. Phát triển nguồn bản thảo có chất lượng

Để phát triển nguồn bản thảo có chất lượng, Tạp chí cần thiết lập cơ chế kết nối với các nhiệm vụ khoa học, nhóm nghiên cứu, chương trình đào tạo sau đại học, hội thảo và hoạt động hợp tác quốc tế. Trên cơ sở phát hiện sớm những kết quả có tiềm năng công bố, quy trình hỗ trợ có thể được tổ chức theo ba bước: thẩm định học thuật sơ bộ; hỗ trợ hoàn thiện nội dung khoa học; biên tập ngôn ngữ sau khi bản thảo đã vượt qua ngưỡng chất lượng. Sự hỗ trợ này nhằm nâng cao chất lượng bản thảo, không đồng nghĩa với việc ưu tiên chấp nhận đăng. Tác giả vẫn có quyền lựa chọn kênh công bố và mọi bản thảo gửi đến Tạp chí đều phải được xem xét bình đẳng.

4.4. Chuẩn hóa quy trình phản biện, kiểm soát chất lượng và đạo đức xuất bản

Quy trình xử lý bản thảo cần được tổ chức qua hai cổng kiểm soát chất lượng. Cổng thứ nhất là khâu sàng lọc biên tập nhằm đánh giá sự phù hợp với phạm vi, mức độ đóng góp, tính đầy đủ của dữ liệu, yêu cầu đạo đức và chất lượng ngôn ngữ. Cổng thứ hai là phản biện chuyên môn độc lập, trong đó ưu tiên hình thức kín hai chiều khi điều kiện cho phép. Song song với quy trình này, Tạp chí cần công khai chính sách về đạo văn, trùng lặp, dữ liệu, hình ảnh, xung đột lợi ích, đính chính, rút bài và việc sử dụng trí tuệ nhân tạo. Tác giả có trách nhiệm khai báo việc sử dụng AI và chịu trách nhiệm về nội dung; biên tập viên và phản biện không được đưa bản thảo mật vào các công cụ AI chưa được kiểm soát.

4.5. Chuyển đổi số đồng bộ quy trình xuất bản

Chuyển đổi số cần bao quát toàn bộ quy trình từ tiếp nhận bản thảo, phản biện, biên tập đến xuất bản và theo dõi sau công bố. Tạp chí cần vận hành Open Journal Systems (OJS) hoặc một nền tảng tương đương, hoàn thiện trang thông tin điện tử

song ngữ và xây dựng trang đích riêng cho từng bài báo. Việc gắn DOI cho toàn bộ bài viết phải đi kèm với dữ liệu đầy đủ, có khả năng đọc bằng máy, liên kết ORCID và cập nhật kịp thời các thông tin đính chính hoặc rút bài. Hệ thống cũng cần bảo đảm sao lưu, bảo quản số dài hạn và an toàn tài khoản. Bên cạnh đó, bảng điều khiển theo dõi thời gian xử lý, tỷ lệ từ chối, nguồn tác giả, lượt tải và trích dẫn sẽ cung cấp dữ liệu cho hoạt động quản trị và cải tiến chất lượng.

4.6. Thúc đẩy quốc tế hóa và gia tăng ảnh hưởng học thuật

Quốc tế hóa cần được triển khai thông qua những đóng góp học thuật cụ thể thay vì chỉ gia tăng số lượng tên tuổi nước ngoài trong các cơ cấu của Tạp chí. Sự tham gia của nhà khoa học quốc tế cần gắn với hoạt động phản biện, bài mời, biên tập chuyên đề hoặc hợp tác với viện nghiên cứu, hiệp hội và hội thảo quốc tế. Việc tăng tỷ lệ bài viết bằng tiếng Anh phải đi cùng năng lực biên tập tiếng Anh chuyên ngành. Sau công bố, bài viết cần được truyền thông song ngữ, liên kết với hồ sơ học thuật của tác giả và chia sẻ tới các mạng lưới chuyên môn phù hợp. Mọi hình thức yêu cầu, thỏa thuận hoặc trao đổi trích dẫn đều phải được loại trừ để bảo đảm liêm chính học thuật.

4.7. Hoàn thiện cơ chế tài chính và quản trị theo kết quả

Cơ chế tài chính có thể được thiết kế theo ba lớp để vừa bảo đảm hoạt động thường xuyên, vừa tạo động lực nâng cao chất lượng. Lớp thứ nhất là kinh phí nền dành cho nhân sự, hạ tầng số, DOI, lưu trữ và duy trì lịch xuất bản. Lớp thứ hai là kinh phí cạnh tranh dành cho hiệu đính, biên tập, chuẩn hóa dữ liệu, bài tổng quan và số chuyên đề đã qua sàng lọc. Lớp thứ ba là kinh phí phát triển gắn với những kết quả cụ thể. Các khoản thù lao và hỗ trợ cần được công khai, đồng thời không tạo ra cơ chế trả tiền để được đăng bài. Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) cũng cần cân bằng giữa tính đều kỳ, thời gian xử lý, tỷ lệ từ chối, tỷ lệ tác giả ngoài Trường, mức độ quốc tế hóa, độ đầy đủ của dữ liệu và ảnh hưởng học thuật.

4.8. Lộ trình triển khai giai đoạn 2026–2030

Bảng 1. Lộ trình thực hiện giai đoạn 2026–2030

Giai đoạn	Trọng tâm	Mục tiêu quản trị nội bộ/điều kiện chuyển giai đoạn
2026–2027	Kiến toàn tổ chức; ban hành chính sách; vận hành OJS; chuẩn hóa phần mềm, DOI, dữ liệu, trang thông tin nền tảng điện tử song ngữ và cơ sở dữ liệu phản biện.	Xuất bản đúng kỳ; 100% bài có DOI; tỷ lệ bài bằng tiếng Anh $\geq 30\%$; tỷ lệ tác giả quốc tế $\geq 10\%$; tỷ lệ phản biện quốc tế $\geq 10\%$; tỷ lệ thành viên Hội đồng Biên tập quốc tế $\geq 10\%$; thời gian từ tiếp nhận đến quyết định ≤ 120 ngày.
2028–2029	Phát triển bài tổng quan, số chuyên đề; mở rộng biên tập viên, tác giả, phản biện quốc tế; tham gia cơ sở dữ liệu phù hợp; tiền thẩm định.	Tỷ lệ bài bằng tiếng Anh $\geq 60\%$ (phần đầu 80%); tỷ lệ tác giả quốc tế $\geq 20\%$; tỷ lệ phản biện quốc tế $\geq 20\%$; tỷ lệ thành viên Hội đồng Biên tập quốc tế $\geq 20\%$; tỷ lệ từ chối $\geq 35\%$; thời gian từ tiếp nhận đến quyết định ≤ 90 ngày.
Năm 2030	Đánh giá độc lập theo tiêu chí chính Đánh giá, thức của Scopus và Web of Science; nộp hồ sơ khắc phục khoảng trống; chuẩn bị hồ có điều kiện sơ và cơ chế duy trì sau chỉ mục.	Tỷ lệ bài bằng tiếng Anh $\geq 80\%$; tỷ lệ tác giả quốc tế $\geq 30\%$; tỷ lệ phản biện quốc tế $\geq 30\%$; tỷ lệ thành viên Hội đồng Biên tập quốc tế $\geq 25\%$; tỷ lệ từ chối $\geq 40\%$; thời gian từ tiếp nhận đến quyết định ≤ 75 ngày; số lượt trích dẫn tăng ổn định.

Ghi chú: Các chỉ tiêu định lượng trong Bảng 1 là mục tiêu quản trị nội bộ do nhóm tác giả đề xuất trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các tạp chí khác. Các chỉ tiêu này được sử dụng như điều kiện chuyển sang giai đoạn tiếp theo; nếu chưa đạt, Tạp chí tiếp tục củng cố thay vì nộp hồ sơ mang tính hình thức.

Lộ trình giai đoạn 2026–2030 được tổ chức theo hai tuyến song song: củng cố năng lực nội tại và từng bước tham gia các cơ sở dữ liệu phù hợp. Việc chuyển sang giai đoạn tiếp theo chỉ được thực hiện khi các yêu cầu nền tảng đã được duy trì ổn định. Directory of Open Access Journals (DOAJ), ASEAN Citation Index (ACI) hoặc các hệ thống tương đương có thể được xem là bước xác nhận độc lập, nhưng không thay thế quy trình đánh giá của Scopus hoặc Web of Science [11]. Bảng 1 trình bày trọng tâm và cổng chuyển của từng giai đoạn.

Scopus và Web of Science không quy định các ngưỡng định lượng cứng đối với tỷ lệ bài viết bằng tiếng Anh, tỷ lệ tác giả hoặc phản biện quốc tế, tỷ lệ từ chối hay thời gian xử lý bản thảo. Các chỉ tiêu tại Bảng 1 là mục tiêu quản trị nội bộ do nhóm tác giả đề xuất trên cơ sở: đối chiếu các tiêu chí chính thức về khả năng tiếp cận quốc tế, sự đa dạng địa lý, tính đều kỳ, chất lượng nội dung và quy trình biên tập [3], [4]; đánh giá khoảng cách giữa thực trạng của Tạp chí với các tiêu chí này; và xem xét khả năng nguồn lực theo từng giai đoạn

2026–2030. Các chỉ tiêu được sử dụng để theo dõi tiến độ và quyết định thời điểm tiền thẩm định hoặc nộp hồ sơ; đây không phải là điều kiện bắt buộc, cũng không bảo đảm Tạp chí sẽ được Scopus hoặc Web of Science chấp nhận.

Theo lộ trình đề xuất, Tạp chí tiến hành sơ kết vào cuối năm 2027; đánh giá giữa kỳ và tiền thẩm định vào cuối năm 2029; tổng kết, xem xét điều kiện nộp hồ sơ vào năm 2030. Trường hợp chưa đáp ứng các nội dung, tiêu chí điều kiện đã xây dựng trong đề án phát triển, Tạp chí tiếp tục củng cố năng lực thay vì nộp hồ sơ mang tính hình thức.

5. Một số kiến nghị

Đảng ủy các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội có thể xem xét hình thành mạng lưới phát triển tạp chí khoa học nhằm chia sẻ chuyên gia, phản biện, chương trình đào tạo biên tập viên và kinh nghiệm tiền thẩm định. Mạng lưới này cũng có thể hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu phản biện dùng chung. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu cơ chế đầu tư hoặc sử dụng chung những hạ tầng mà từng tạp chí khó tự bảo đảm, như công cụ kiểm tra trùng lặp, hệ

thống lưu trữ dài hạn và dịch vụ chuẩn hóa dữ liệu.

Cơ quan quản lý và cơ quan chủ quản cần tiếp tục hoàn thiện chính sách đánh giá tạp chí theo hướng coi trọng chất lượng quy trình, liên chính học thuật, dữ liệu mở và mức độ ảnh hưởng. Các chính sách hỗ trợ nên ưu tiên hạ tầng xuất bản số, đào tạo nhân lực và ghi nhận phù hợp lao động biên tập, phản biện, quản trị dữ liệu. Việc bảo đảm nguồn lực cần được thực hiện đồng thời với tôn trọng tính độc lập trong các quyết định học thuật.

Đối với Trường Đại học Điện lực, cần sớm phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án phát triển Tạp chí giai đoạn 2026–2030; bố trí nhân sự chuyên trách và nguồn kinh phí trung hạn; hoàn thiện cơ chế tổ chức, hỗ trợ nâng cao chất lượng bản thảo, thù lao phản biện, phát triển nguồn bài và đánh giá KPI. Đảng ủy và Ban Giám hiệu cần định kỳ xem xét báo cáo, tháo gỡ những điểm nghẽn về nguồn lực và cơ chế, đồng thời không can thiệp vào các quyết định thuần túy chuyên môn khoa học như: chấp nhận hoặc từ chối của từng bản thảo.

6. Kết luận

Nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng theo chuẩn Scopus và Web of Science là một quá trình tái cấu trúc toàn diện về quản trị học thuật, quy trình xuất bản và năng lực phát triển nội dung, không phải một dự án kỹ thuật đơn lẻ. Quá trình này đòi hỏi ba chuyển đổi cơ bản: từ quản lý hành chính sang quản trị học thuật có trách nhiệm giải trình; từ chú trọng số lượng sang đề cao chất lượng, liên chính và ảnh hưởng; từ một ấn phẩm hoạt động tương đối độc lập sang một mắt xích của hệ sinh thái nghiên cứu, đào tạo và hợp tác quốc tế. Khi năng lực nội sinh được hình thành và duy trì ổn định, việc được Scopus hoặc Web of Science chỉ mục sẽ là sự ghi nhận đối với chất lượng thực chất của Tạp chí, thay vì trở thành một đích đến mang tính hình thức.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bài báo này, các tác giả đã sử dụng công cụ ChatGPT nhằm mục đích cải thiện khả năng đọc hiểu, phát hiện lỗi chính tả, xung đột cấu trúc và diễn đạt ngôn ngữ của bản thảo. Sau khi sử dụng công cụ này, các tác giả đã

rà soát và chỉnh sửa nội dung khi cần thiết, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung của bài báo được công bố.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [2] Đảng ủy các trường đại học, cao đẳng Hà Nội. (2026). Đề án số 01-ĐA/ĐU ngày 29/4/2026 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo đột phá phát triển giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Đảng bộ các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.
- [3] Elsevier. (2026). Scopus content policy and selection. <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-policy-and-selection>.
- [4] Clarivate. (2026). Journal evaluation process and selection criteria. <https://clarivate.com/academia-government/scientific-and-academic-research/research-discovery-and-referencing/web-of-science/web-of-science-core-collection/editorial-selection-process/journal-evaluation-process-selection-criteria/>
- [5] Quốc hội. (2025). Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10/12/2025
- [6] Quốc hội. (2025). Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.
- [7] Bộ Khoa học và Công nghệ. (2025). Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.
- [8] Crossref. (2026). Required, recommended, and optional metadata; Maintaining your metadata. <https://www.crossref.org/documentation/> (truy cập ngày 16/08/2026).
- [9] Hội đồng Giáo sư Nhà nước. (2025). Quyết định số 26/QĐ-HDGSNN ngày 11/7/2025 phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2025.
- [10] Trường Đại học Điện lực. (2026). Đề án phát triển Tạp chí Khoa học và Công nghệ Năng lượng đạt chuẩn quốc tế, giai đoạn 2026–2030.
- [11] Directory of Open Access Journals. (2026). Guide to applying. <https://doaj.org/apply/guide/>